

Bản án số: 932/2026/HS-PT

Ngày: 28/9/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Ông Nguyễn Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 828/2026/TLPT-HS ngày 14/9/2026 đối với bị cáo Phan Phương H do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hà Văn K là bà Ngô Thị Giáng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2026/HS-ST, ngày 27/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực A – TP.HCM.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Phan Phương H, sinh ngày 07/6/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 5 Khu phố 7, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn T và bà Lê Thị N; bị cáo có vợ và 02 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Văn K có kháng cáo:

Bà Ngô Thị Giáng T, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: A -1 Chung cư B, đường Đ1, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Ngô Thị Giáng T là vợ của bị hại Hà Văn K và là đại diện hợp pháp cho: Trẻ Hà KH (sinh ngày 06/12/2014), trẻ Hà KD (sinh ngày 13/05/2017), trẻ Hà K (sinh ngày 09/12/2019).

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Giáng T:

1/ Ông Trịnh Đỗ H, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố 5, phường L, Thành phố Đ.

2/ Bà Ngô Thị Huỳnh T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã T, tỉnh T.

+ **Bị đơn dân sự:** Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ P.

Địa chỉ: 1 Huỳnh Tấn P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Quốc H, sinh năm 1980.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/01/2025, sau khi chở xăng dầu đi giao cho khách tại tỉnh Đồng Nai, bị cáo Phan Phương H có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Xitec màu trắng, biển số 51C-912.XX di chuyển ở làn đường hỗn hợp bên trái trên đường Huỳnh Tấn P về lại kho B, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến trước địa chỉ nhà số 7 đường Huỳnh Tấn P, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo H thấy phía trước có 01 xe ô tô con loại bán tải đang chạy cùng chiều, bị cáo H điều khiển xe vượt xe phía trước. Khi bị cáo H cho xe qua hết làn đường hỗn hợp bên phải thì va đụng với xe máy điện Vinfast màu xanh, biển số 59TA-11xxx do ông Hà Văn K điều khiển phía trước cùng chiều bên phải. Vị trí va chạm đầu tiên là bên phải phía trước xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Xitec màu trắng, biển số 51C-912.XX và phía sau bên phải xe máy điện Vinfast màu xanh, biển số 59TA-11xxx. Hậu quả nạn nhân Hà Văn K té lộn vào gầm xe ô tô tử vong tại chỗ. Lúc này ông Nguyễn Xuân Q là bảo vệ tại Nha khoa T (địa chỉ: 7 Huỳnh Tấn P, phường T, Quận B) chứng kiến sự việc và trình báo Công an.

Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh làm rõ, khởi tố xử lý đối với bị cáo Phan Phương H.

* Kết luận giám định tử thi số 1421-25/KL-KTHS ngày 04/02/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Nguyên nhân chết: ông Hà Văn K chết do chấn thương sọ não và chấn thương gãy cột sống cổ.

- Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.

- Trong máu và chất chứa dạ dày không tìm thấy các chất độc thường gặp.

* Kết luận giám định số 587/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

1. Dấu vết va chạm và chiều hướng dấu vết va chạm trên xe ô tô loại Xitec màu trắng, biển số 51C-912.XX và xe máy điện Vinfast màu xanh, biển số 59TA-118.xx:

- Dấu vết trượt xước, bám chất màu xanh, móp, vỡ các chi tiết bên phải phía trước xe ô tô loại Xitec màu trắng, biển số 51C-912.XX (mặt ngoài cản trước, đèn chiếu sáng phía trước, mặt dưới cản trước) có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu trắng phía sau và phía sau bên phải xe máy điện Vinfast màu xanh, biển số 59TA-118.xx (cung sau tay nâng sau yên, ốp nhựa phía sau đuôi xe, ốp nhựa phía sau hông xe) có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải. Bên phải cản trước và cung sau tay nâng sau yên xe là vị trí va chạm đầu tiên.

- Dấu vết trượt xước, bám chất màu xanh các chi tiết bên phải gầm xe ô tô loại Xitec màu trắng, biển số 51C-912.XX (mặt dưới các te nhót, mặt lặn và má trong lớp bánh trước, tai nhíp và trục 1) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm bánh và ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu đen các chi tiết bên phải xe máy điện Vinfast màu xanh, biển số 59TA-118.xx (ốp nhựa hông xe, mặt dưới chân chống đứng, ốp nhựa gầm xe, ốp sàn để chân trước) có chiều từ sau về trước, từ dưới lên trên, khi xe máy điện đã ngã trái xuống đường.

- Dấu vết trượt xước, vỡ các chi tiết bên trái xe máy điện Vinfast màu xanh biển số 59TA-118.xx (mũi chắn bùn, ốc đầu trục bánh trước, cánh yếm, ốp đèn chiếu sáng phía trước, tay lái, tay phanh, ốp sàn để chân trước, chân chống nghiêng, đế chân sau, ốp nhựa hông xe) có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới phù hợp va chạm với mặt đường.

2. Ngoài ra không phát hiện thấy dấu vết va chạm với phương tiện khác trên xe ô tô loại Xitec màu trắng, biển số 51C-912.XX và xe máy điện Vinfast màu xanh, biển số 59TA-118.xx.

3. Khi va chạm xe ô tô loại Xitec màu trắng, biển số 51C-912.XX đang chuyển động trên đường Huỳnh Tấn P theo hướng đường Nguyễn Thị T đi đường P; xe máy điện Vinfast màu xanh, biển số 59TA-118.xx đang chuyển động ở bên phải phía trước cùng chiều với xe ô tô loại Xitec màu trắng, biển số 51C-912.XX.

4. Tốc độ của xe ô tô loại Xitec màu trắng, biển số 51C-912.XX khi xảy ra tai nạn được xác định theo phương pháp tính toán là từ 29,5km/h đến 31,5km/h, Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe máy điện Vinfast màu xanh, biển số 59TA-118.xx khi xảy ra tai nạn.

* Kết luận số 2884/KL-KTHS ngày 28/02/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 02 (hai) "Giấy phép lái xe" cần giám định ký hiệu A1, A2 là thật.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô điện nhãn hiệu Vinfast, màu xanh, biển số 59TA-118.xx bị hư hỏng; 01 căn cước công dân họ tên Hà Văn K; 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 7901030xxxx mang tên Hà Văn K cấp ngày 01/11/2024; 01 ô tô tải biển số 51C-912.XX, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, xe hiện tại không chứa xăng dầu; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1035xxx cấp ngày 14/8/2024; 01 giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 50.012xxx cấp ngày 20/10/2023; 01 giấy phép lái xe hạng D số 790940004539 cấp ngày 01/01/2024 mang tên Phan Phương H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 2400272xxx cấp ngày 01/01/2025.

Về dân sự: Sau vụ tai nạn giao thông bị cáo Phan Phương H cùng đại diện Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ P là anh Phạm Thanh Tuấn đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bị hại Hà Văn K số tiền 120.000.000 đồng. Bà Ngô Thị Huỳnh T người được ủy quyền đại diện gia đình bị hại Hà Văn K yêu cầu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ P và bị cáo Phan Phương H bồi thường số tiền 1.617.780.000 đồng, ông Phạm Công T người được Công ty Cổ phần di chuyển xanh và thông minh G - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền yêu cầu bị cáo Phan Phương H bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe máy Vinfast màu xanh, biển số 59TA-118.xx, là 8.208.900 đồng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2026/HS-ST ngày 27/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

1. Áp dụng điểm a Khoản 1, khoản 5 Điều 260; b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phan Phương H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Phương H cho Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Phan Phương H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Cấm bị cáo Phan Phương H hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 591, 593, 597, 600 và 601 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 69, 71, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện hợp pháp bị hại ông Hà Văn K.

Buộc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ P bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản sau:

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 234.000.000 đồng, trong đó:

Bà Phạm Thị B được nhận 46.800.000 đồng;

Bà Ngô Thị Giáng T được nhận 187.200.000 đồng.

Tiền cấp dưỡng cho các con của bị hại, phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng, kể từ ngày 06/01/2025 đến khi từng người con đủ 18 tuổi, cụ thể:

Cấp dưỡng cho cháu Hà KH, sinh ngày 06/12/2014, số tiền 2.480.000 đồng/tháng, kể từ ngày 06/01/2025 đến ngày 06/12/2032.

Cấp dưỡng cho cháu Hà KD, sinh ngày 13/5/2017, số tiền 2.480.000 đồng/tháng, kể từ ngày 06/01/2025 đến ngày 13/5/2035.

Cấp dưỡng cho cháu Hà K, sinh ngày 09/12/2019, số tiền 2.480.000 đồng/tháng, kể từ ngày 06/01/2025 đến ngày 09/12/2037.

2.2. Ghi nhận bị cáo Phan Phương H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng chi phí mai táng; đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm khoản chi phí mai táng.

2.3. Ghi nhận bị cáo Phan Phương H đã tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008657 ngày 04/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 để bảo đảm thi hành nghĩa vụ bồi thường; tiếp tục tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.4. Không chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại về việc yêu cầu bồi thường khoản tiền 265.000.000 đồng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

2.5. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.6. Đối với quan hệ hoàn trả giữa Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ P và bị cáo Phan Phương H, do Công ty không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét; Công ty có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2026, người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Văn K là bà Ngô Thị Giáng T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng cấp sơ thẩm đã đánh giá sai chứng cứ, áp dụng sai pháp luật và bỏ sót tình tiết quan trọng và nêu trong đơn kháng cáo sẽ bổ sung chi tiết các nội dung kháng cáo sau. Tuy nhiên cho đến khi mở phiên tòa phúc thẩm vẫn chưa bổ sung thêm tài liệu hay ý kiến cụ thể nào về yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Văn K là bà Ngô Thị Giáng T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm và trình bày:

Phía gia đình bị hại cũng không mong muốn bị cáo phải đi tù nhưng nếu bị cáo không đồng ý toàn bộ yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại thì đề nghị:

- Chuyển hình phạt của bị cáo sang hình phạt tù.

- Tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo mức lương cơ sở mới là 2.530.000 đồng/ tháng, cấp sơ thẩm tính theo mức lương 2.340.000 đồng là chưa đúng quy định. Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bà Giáng T số tiền 202.400.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

- Yêu cầu bị cáo H cấp dưỡng cho mỗi trẻ mỗi tháng 1 tháng lương tối thiểu vùng (hiện nay là 5.310.000 đồng) đến khi 3 trẻ đủ 18 tuổi và mức cấp dưỡng này áp dụng theo từng thời điểm của mức lương tối thiểu vùng cho đến khi các trẻ đủ 18 tuổi.

- Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng là chi phí thuê người chăm sóc 03 trẻ khi bà Giáng T đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản và số tiền 195.000.000 đồng là tiền mất thu nhập do chấm dứt hợp đồng lao động giữa chừng tại Nhật Bản để về lại Việt Nam chăm con. Tổng số tiền là 265.000.000 đồng. Đối với yêu cầu này đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Phan Phương H thỏa thuận bị cáo H sẽ bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại 50% số tiền 265.000.000 đồng là 132.500.000 đồng. Đối với các yêu cầu khác bị cáo đề nghị Tòa xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ P trình bày: Đồng ý với ý kiến của bị cáo, sẽ tuân theo phán quyết của Tòa.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:*

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Phan Phương H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Văn K là bà Ngô Thị Giáng T kháng cáo yêu cầu chuyển hình phạt tù đối với bị cáo, tuy nhiên xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để xử bị cáo 02 năm cải tạo không giam giữ là phù hợp. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 265.000.000 đồng do nguồn nguy hiểm gây ra, tại phiên tòa bị cáo Phan Phương H đồng ý bồi thường 50% số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với các yêu cầu khác của đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ nên không chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Văn K là bà Ngô Thị Giáng T; Ghi nhận việc bị cáo Phan Phương H tự nguyện bồi thường thêm cho bà T 50% của số tiền 265.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: Bị cáo gây tai nạn để lại cho gia đình bị hại 3 con nhỏ, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là không có căn cứ.

Tại thời điểm xét xử phúc thẩm hôm nay mức lương cơ sở đã tăng nên đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại; tăng mức cấp dưỡng lên 1 tháng lương tối thiểu vùng là 5.310.000/ trẻ/ tháng cho đến khi 18 tuổi và áp dụng theo từng thời điểm của mức lương tối thiểu vùng, theo tháng cho đến khi các trẻ 18 tuổi.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin xem xét cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – TP.HCM, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực A – TP.HCM, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/01/2025, bị cáo Phan Phương H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe Xitec màu trắng, biển số 51C-912.XX, khi đến trước nhà số 712 đường Huỳnh Tấn P, phường Tân Phú, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Bị cáo H điều khiển xe vượt bên phải xe lưu thông cùng chiều phía trước. Do không chú ý quan sát, bị cáo H điều khiển xe vượt xe phía trước, không đảm bảo an toàn va đụng vào phía sau bên phải xe máy điện Vinfast màu xanh, biển số 59TA-11xxx, do ông Hà Văn K điều khiển phía trước cùng chiều bên phải. Hậu quả, làm ông Hà Văn K ngã xuống đường lọt vào gầm xe tử vong tại chỗ.

Với hành vi đó, bị cáo Phan Phương H đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành

vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần hậu quả cho gia đình người bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nhiều thành tích trong quá trình lao động học tập. Hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình để áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử bị cáo Phan Phương H mức hình phạt 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại Hà Văn K là bà Ngô Thị Giáng T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình thức: kháng cáo của bà Ngô Thị Giáng T làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung:

- Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo chuyển từ hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần hậu quả cho gia đình bị hại, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có thành tích trong quá trình lao động, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo nội trợ không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức hình phạt trong khung hình phạt của điều luật quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo tự nguyện thỏa thuận với đại diện hợp pháp của bị hại sẽ bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 132.500.000 đồng, điều này cũng thể hiện sự ăn năn hối cải sâu sắc của bị cáo, mong muốn được khắc phục thêm một phần hậu quả do bị cáo gây ra. Xét mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù đối với bị cáo.

- Đối với yêu cầu tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần từ 187.000.000 đồng lên 202.400.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm có sai sót khi nhận định mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 2.340.000 đồng/ tháng thay vì đúng phải là 2.530.000 đồng nên cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần số tiền cụ thể là 234.000.000 đồng (trong đó bà Phạm Thị B được nhận 46.800.000 đồng, bà Ngô Thị Giáng T được nhận 187.200.000 đồng). Cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của đại diện bị hại nên việc bị hại thay đổi yêu cầu bồi thường thêm là không có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu tăng tiền cấp dưỡng nuôi con bằng một tháng lương tối thiểu vùng cho mỗi trẻ một tháng cho đến khi các trẻ tròn 18 tuổi và mức cấp dưỡng này sẽ thay đổi khi mức lương tối thiểu vùng thay đổi. Hiện tại yêu cầu cấp dưỡng 5.310.000 đồng/ 1 trẻ, khi mức lương tối thiểu vùng tăng thì yêu cầu mức cấp dưỡng phải tăng theo. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm có xác minh chi phí nuôi dưỡng các trẻ và nhận định nghĩa vụ nuôi con là nghĩa vụ của cả cha và mẹ là đúng. Tuy nhiên việc tuyên buộc cấp dưỡng cho mỗi trẻ 2.480.000

đồng/ tháng cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi và ấn định thời điểm kết thúc cấp dưỡng là chưa đảm bảo quyền lợi của các trẻ và chưa đúng quy định của pháp luật vì mức cấp dưỡng này chưa bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng và việc ấn định thời điểm kết thúc việc cấp dưỡng không đúng quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu tăng mức cấp dưỡng cho các con của bị hại mỗi trẻ 2.700.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 06/01/2025 cho đến khi đủ điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền 265.000.000 đồng do mất thu nhập. Bị hại, bị cáo và Công ty Cổ phần Vận tải và dịch vụ P thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm 132.500.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do chấp nhận một phần kháng cáo nên người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bị cáo, Công ty Cổ phần Vận tải và dịch vụ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, năm 2024.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Ngô Thị Giáng T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 233/2026/HS-ST, ngày 27/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực A – TP.HCM về nghĩa vụ cấp dưỡng và yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phan Phương H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Phương H cho Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Phan Phương H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Cấm bị cáo Phan Phương H hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 591, 593, 597, 600 và 601 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 69, 71, 107 và 110; Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

3.1. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện hợp pháp bị hại ông Hà Văn K.

Buộc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ P bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản sau:

Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 234.000.000 (hai trăm ba mươi bốn triệu) đồng, trong đó:

Bà Phạm Thị B được nhận 46.800.000 (bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn) đồng;

Bà Ngô Thị Giáng T được nhận 187.200.000 (một trăm tám mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tiền cấp dưỡng cho các con của bị hại, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, cụ thể:

Cấp dưỡng cho cháu Hà KH, sinh ngày 06/12/2014, số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng/tháng, kể từ ngày 06/01/2025 cho đến khi đủ điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cấp dưỡng cho cháu Hà KD, sinh ngày 13/5/2017, số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng/tháng, kể từ ngày 06/01/2025 cho đến khi đủ điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cấp dưỡng cho cháu Hà K, sinh ngày 09/12/2019, số tiền 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng/tháng, kể từ ngày 06/01/2025 cho đến khi đủ điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 132.500.000 (một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng do bị mất thu nhập.

3.3. Ghi nhận bị cáo Phan Phương H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng chi phí mai táng; đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm khoản chi phí mai táng.

3.4. Ghi nhận bị cáo Phan Phương H đã tự nguyện nộp số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0008657 ngày 04/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 để bảo đảm thi hành nghĩa

vụ bồi thường; tiếp tục tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật.

3.5. Đối với quan hệ hoàn trả giữa Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ P và bị cáo Phan Phương H, do Công ty không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét; Công ty có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ.

3.6. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ P phải chịu 12.000.000 (mười hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Phương H phải chịu 6.626.000 (sáu triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND khu vực A -TP.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND KVA - TPHCM (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- THA khu vực A -TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (4)
- Công an TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên